

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/DSST

Ngày: 30-10-2017

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017, về tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tường D, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú: Số nhà 172, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Số nhà 70, đường V, Khóm M, Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

(Văn bản ủy quyền ngày 19-6-2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Hồ Thị Xuân H – Luật sư Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

- Bà Võ Thị T – Luật sư Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: 26/1, ấp L, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của bị đơn : Ông Cao Minh T1, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: Số nhà 273, khóm S, phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

(Văn bản ủy quyền ngày 09-5-2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: Số nhà 35, rạch M, khóm H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Số nhà 70, đường V, Khóm M, Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

(Văn bản ủy quyền ngày 19-6-2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị Xuân H – Luật sư Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

- Bà Võ Thị T – Luật sư Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

- *Người giám định:*

1. Bà Thái Thị Hồng T, Giám định viên tư pháp – Công an tỉnh Đồng Tháp

2. Ông Võ Cường N, Giám định viên tư pháp – Công an tỉnh Đồng Tháp

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc A , Giám định viên tư pháp – Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Tuấn H, Giám định viên tư pháp – Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa. Riêng người giám định bà A và ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Đăng K, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngày 01-11-2016 ông D cho anh Phạm Văn T vay số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 11-12-2016 ông D cho anh Phạm Văn T vay số tiền 150.000.000 đồng, thời gian vay là 02 tháng. Khi vay tiền, anh T có ghi biên nhận vào sổ của ông D, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4% đến 5%/tháng. Ngoài ra, năm 2015, ông D có cho anh T vay tiền nhiều lần, trong đó có số tiền 200.000.000 đồng, không rõ ngày, tháng, không làm biên nhận. Sau đó, anh T có trả vốn được 100.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng. Do đó cùng ngày 11-12-2016, ông D yêu cầu anh T viết lại biên nhận có vay của ông D 100.000.000 đồng. Trong quá trình vay tiền anh T có đóng lãi cho ông D 01 (một) lần của số tiền vay 250.000.000 đồng là 10.000.000 đồng (4%/tháng). Ngày 10-3-2017, anh T có trả cho ông D số tiền vốn 100.000.000 đồng, và 6.000.000 đồng tiền lãi nên ông D có trả lại cho anh T bản chính biên nhận ngày 11-12-2016 (số tiền vay từ 2015). Sau đó anh T không đóng lãi, chưa trả vốn số tiền 400.000.000 đồng của 02 biên nhận còn lại.

Nay ông D yêu cầu anh Phạm Văn T trả số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông D xác định tiền cho anh T vay là tài sản chung của vợ chồng ông D và Bà H1.

Đối với Bà H1: Bà H1 thống nhất lời trình bày của ông D về việc cho anh T vay tiền. Anh K trình bày: Bà H1 xác định không có nhận số tiền 400.000.000 đồng do anh T giao ngày 01-01-2017 mà chỉ nhận 10.000.000 đồng tiền lãi của số tiền 250.000.000 đồng. Bà H1 thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông D về việc yêu cầu anh T trả số tiền vốn vay 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà H1 không có yêu cầu độc lập.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, ông Cao Minh T1, đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ông T1 thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về các lần vay tiền. Tuy nhiên, anh T1 xác định: Ngày 01-01-2017, anh T đã trả cho Bà H1 tiền vốn gốc của 02 biên nhận ngày 01-11-2016 và 11-12-2016 tổng cộng là 400.000.000 đồng và tiền lãi (không nhớ cụ thể là bao nhiêu). Anh T có yêu cầu Bà H1 trả lại bản gốc 02 biên nhận nhưng Bà H1 nói đã "bỏ mất sổ" nên không giao lại cho anh T, do đó Bà H1 yêu cầu anh T viết biên nhận nội dung anh T có trả cho Bà H1 (bác Tám Tường) 400.000.000 đồng vốn. Bà H1 có ký tên xác nhận vào biên nhận trên. Ngày 10-03-2017, anh T tiếp tục trả cho ông D số tiền 100.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi, sau đó ông D có giao lại cho anh T biên nhận ngày 11-12-2016 (số tiền 100.000.000 đồng vay từ năm 2015).

Do đó, anh T xác định không còn nợ tiền ông D, không đồng ý trả cho ông D 400.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Quan điểm của Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa, anh K xác định số tiền anh T vay là của vợ chồng ông D, Bà H1. Khi vay, Bà H1 là người trực tiếp giao tiền cho anh T. Do đó, anh T trả tiền cho Bà H1 nhận là hợp lý. Lời khai anh T trong quá trình thu thập chứng cứ và anh T1 tại phiên tòa có đóng lãi cho ông D, Bà H1 01 lần của số tiền 250.000.000 đồng là 10.000.000 đồng, nguyên đơn thống nhất. Riêng khoản tiền vốn anh T trình bày đã trả cho Bà H1 theo biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017, Bà H1 trình bày ngày 01-01-2017, chỉ nhận tiền lãi của anh T 10.000.000 đồng là không có cơ sở. Bà H1 không thống nhất chữ ký theo Biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017, nhưng theo các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định là chữ ký, chữ viết của Bà H1. Do đó, có căn cứ chứng minh bị đơn đã trả tiền vốn vay cho nguyên đơn xong. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, người giám định bà Nguyễn Thị Ngọc A, anh Nguyễn Tuấn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và có văn bản thông báo không tham dự phiên tòa. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người giám định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết hoãn phiên tòa vì đây là phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ Khoản 2 Điều 230 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tường D, yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn T trả số tiền vốn vay 400.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01-11-2016 và 11-12-2016, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn, anh Phạm Văn T thống nhất có vay tiền của ông D, Bà H1 tổng số tiền 500.000.000 đồng theo 03 biên nhận nhưng đã trả xong, không đồng ý trả số tiền 400.000.000 đồng theo yêu cầu của ông D.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Tại phiên tòa, anh K và anh T1 thống nhất: số tiền cho anh T vay là của vợ chồng ông D, Bà H1. Do đó, việc anh T trả tiền (vốn, lãi) cho ông D hay Bà H1 là không bắt buộc. Khi trả tiền (lãi, vốn) hai bên không làm biên nhận, tuy nhiên nếu trả tiền vốn thì ông D, Bà H1 phải trả lại bản chính biên nhận vay tiền cho anh T. Căn cứ biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017, nội dung anh T có trả cho Bà H1 400.000.000 đồng của 02 khoản vay theo biên nhận ngày 01-11-2016 số tiền 250.000.000 đồng và biên nhận ngày 11-12-2016 số tiền 150.000.000 đồng. Anh T chỉ còn nợ 100.000.000 đồng. Ngày 10-3-2017, sau khi làm biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017, anh T cũng đã trả cho ông D tiền vốn 100.000.000 đồng của biên nhận còn lại ngày 11-12-2016 xong. Ông D và anh T thống nhất việc này và ông D có trả bản chính biên nhận ngày 11-12-2016 cho

anh T giữ. Như vậy, có căn cứ xác định anh T đã trả nợ xong cho ông D, Bà H1.

[4] Đối với biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017, anh K xác định Bà H1 không thống nhất chữ ký và chữ viết họ tên "Nguyễn Thị H1" theo biên nhận trên. Anh K trình bày ngày 01-01-2017 Bà H1 không có nhận 400.000.000 đồng do anh T trả mà chỉ có nhận 10.000.000 tiền lãi, ngoài ra, Bà H1 còn có ghi biên nhận có nhận của anh T 100.000.000 đồng của khoản vay năm 2015. Tuy nhiên, anh K (Bà H1) không có chứng cứ chứng minh có lời trình bày của mình là có căn cứ, trong khi bị đơn không thừa nhận.

[5] Ngoài ra, theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký Nguyễn Thị H1 tại biên nhận trả tiền ngày 01-01-2017. Sau khi có kết quả giám định lần 1: Số 361/KL-KTHS ngày 26-5-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Nguyễn Thị H1" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị H1 trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký, viết ra.". Bà H1, ông D không thống nhất kết luận giám định nên đã yêu cầu tiến hành giám định cấp cao hơn. Căn cứ kết quả giám định lần 2: Số 2263/C54B ngày 16-8-2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Tổng cục cảnh sát), kết luận: "Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị H1, chữ viết họ tên "Nguyễn Thị H1" dưới mục "Bên cho vay" trên "Biên nhận trả tiền ngày 1/1/2017 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H1 trên các tài liệu mẫu so sánh....; là chữ ký, chữ viết của cùng một người." Bà H1, ông D không đồng ý lại yêu cầu tiếp tục giám định lại chữ viết và chữ ký tại cơ quan cấp cao hơn. Căn cứ Công văn số 405/C54-P5 ngày 22-9-2017 của Viện Khoa học Hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát, thì theo quy định tại Điều 30 Luật giám định tư pháp: Chỉ tiến hành giám định lại lần 2 trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định. Do đó, có đủ căn cứ xác định Bà H1 có nhận số tiền 400.000.000 đồng do anh T giao và theo anh T xác định đó là tiền vốn của 02 biên nhận vay tiền ngày 01-11-2016 (số tiền 250.000.000 đồng) và 11-12-2016 (số tiền 150.000.000 đồng). Do đó, việc ông D khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền 400.000.000 đồng là không có cơ sở vì anh T đã trả xong, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Tại phiên tòa, anh K và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành trưng cầu giám định bổ sung màu mực của cây viết để ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị H1 có phải là màu mực của viết hay do dùng kỹ thuật lắp ghép mẫu chữ viết, chữ ký từ các văn bản khác và yêu cầu trưng cầu giám định của Tổ chức giám định khác, cụ thể là Trung tâm tư vấn giám định dân sự thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, biên nhận ngày 01-01-2017 đã được giám định 02 lần, kết quả giữa các lần giám định không có mâu thuẫn với nhau. Căn cứ Điều 29 Luật giám định tư pháp: " Việc giám định bổ sung được thực hiện

trong trường hợp nội dung kết luận chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó,..." Ngoài việc Bà H1 không thừa nhận chữ viết, chữ ký trong biên nhận ngày 01-01-2017 là của Bà H1, thì không có phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án. Phía nguyên đơn, người liên quan không có cơ sở cho rằng chữ ký là lắp ghép, bởi vì biên nhận là bản chính không phải bản photo và cho dù Bà H1 dùng viết không cùng màu mực với nội dung biên nhận thì chữ ký của Bà H1 trong biên nhận vẫn không thay đổi. Do đó, căn cứ Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Luật giám định tư pháp, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của anh K và Luật sư.

[8] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, theo quy định của pháp luật.

[10] Về chi phí tố tụng khác: Tổng chi phí trưng cầu giám định chữ viết là 3.225.000 đồng, trong đó anh T đã nộp 2.025.000 đồng, ông D, Bà H1 nộp 1.200.000 đồng. Do kết quả giám định đúng như trình bày của anh T nên anh T không phải chịu chi phí giám định mà ông D, Bà H1 phải chịu toàn bộ. Do đó, buộc ông D Bà H1 phải hoàn trả cho anh T số tiền 2.025.000 đồng chi phí giám định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 102, Khoản 2 Điều 230, Điều 147, 161 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 29 Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Tường D về việc yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn T trả tiền vốn vay 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Tường D phải nộp 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp ngày 30-3-2017 theo biên lai số 13483 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, sau khi trừ tiền án phí phải nộp, ông D còn phải nộp tiếp số tiền 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Tường D và bà Nguyễn Thị H1 phải liên đới chịu 3.225.000 đồng chi phí giám định. Anh T đã nộp 2.025.000 đồng, ông D, Bà H1 đã nộp 1.200.000 đồng. Buộc ông D, Bà H1 phải liên đới trả lại cho anh T 2.025.000 đồng chi phí giám định.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát TP. Sa Đéc (02 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Luật sư (02 bản)
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc (01 bản)
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Kim Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trước ngày 01-9-2015 (al) khoảng 01 tháng (không nhớ rõ ngày, tháng) chị Phượng vay của chị Thúy 50.000.000 đồng, không làm biên nhận. Đến ngày 01-9-2015 (al) chị Phượng tiếp tục vay của chị Thúy số tiền 20.000.000 đồng, chị Thúy yêu cầu chị Phượng viết "giấy mượn tiền và cam kết thanh toán", nội dung

chị Phụng có vay của chị Thúy số tiền: Năm mươi triệu đồng chẵn + Hai chục triệu, mượn làm vốn (trước sau bảy chục triệu).

Ngoài ra, trước đó, chị Phụng còn vay của chị Thúy nhiều lần số tiền 45.000.000 đồng theo biên nhận tên Nguyễn Thị Thanh Tâm, không ghi ngày tháng, trong đó gồm: 10.0000.000 đồng tiền vay trả góp, 30.000.000 đồng tiền mua ếch giống và 5.000.000 đồng vay riêng.

Đến ngày 01-11-2015, do không có khả năng thanh toán nên chị Phụng thỏa thuận "sang lại" cho chị Thúy lô 130 ngành hàng cá tại chợ thực phẩm Sa Đéc với giá 100.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận căn trừ vào số tiền 45.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng chị Thúy đã giao cho chị Phụng xong. Việc hòa thuận căn trừ tiền sang lô này, không có làm văn bản, khi giao nhận tiền thối lại, hai bên không làm giấy tờ.